

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ  
Đề án: Nghiên cứu tổng thể bồi lắng đầm Đề Gi  
và các giải pháp khắc phục**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2021;*

*Căn cứ Luật Phòng chống, thiên tai ngày 19/6/2013;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng chống thiên tai; Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 1558/QĐ-TTg ngày 24/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch thủy lợi khu vực miền Trung giai đoạn 2012 – 2020 và định hướng đến năm 2050 trong điều kiện biến đổi khí hậu nước biển dâng;*

*Căn cứ Quyết định 3211/QĐ-BNN-KH ngày 20/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Khu neo đậu tránh trú bão đầm Đề Gi;*

*Căn cứ Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 07/10/2015 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch thủy lợi tỉnh Bình Định giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 2327/QĐ-UBND ngày 30/5/2015 của UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 3507/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bình Định đến năm 2020 và tầm nhìn 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 3723/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch chung tỷ lệ 1/5.000 Khu vực Nam đầm Đề Gi, huyện Phù Cát đến năm 2035.*

*Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 21/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 phân khu 2 - Khu trung tâm đô thị du lịch biển, khu vực phía nam vùng đầm Đề Gi, huyện Phù Cát;*

*Căn cứ Công văn số 4383/UBND-KT ngày 21/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu vực phía Đông đầm Thị Nại;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp tại Tờ trình số 241/TTr-SNN ngày 15/9/2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề cương nhiệm vụ đề án “Nghiên cứu tổng thể bồi lắng đầm Đề Gi và các giải pháp khắc phục” với các nội dung như sau:

### **1. Tên đề án:**

Nghiên cứu tổng thể bồi lắng đầm Đề Gi và các giải pháp khắc phục.

### **2. Mục tiêu**

2.1. Luận cứ, chỉ rõ nguyên nhân gây ra quá trình diễn biến bồi lắng trong đầm Đề Gi.

2.2. Đề xuất các giải pháp để xử lý, khắc phục về quá trình diễn biến bồi lắng đầm Đề Gi.

2.3. Xác định luồng giao thông thủy ổn định phục vụ giao thông thủy, du lịch sinh thái trên đầm.

### **3. Nhiệm vụ**

3.1. Thu thập, cập nhật, kế thừa các dữ liệu liên quan để phục vụ dự án: số liệu thủy văn, hải văn, bùn cát, địa hình, địa chất, môi trường, hệ sinh thái tại đầm Đề Gi,...

3.2. Cập nhật các đề tài, các dự án đã nghiên cứu, các dự án quy hoạch đối với khu vực đầm Đề Gi và các khu vực lân cận có liên quan.

3.3. Điều tra thực địa, khảo sát bổ sung các thông tin, dữ liệu (địa hình, địa chất, thủy hải văn, bùn cát,...) nhằm có đủ cơ sở dữ liệu phục vụ nghiên cứu, tính toán.

3.4. Sử dụng tư liệu ảnh viễn thám để đánh giá diễn biến hình thái, bùn cát lơ lửng vùng đầm Đề Gi và khu vực lân cận.

3.5. Sử dụng các mô hình thủy động lực để tính toán mô phỏng nhằm xác định nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý, khắc phục quá trình diễn biến bồi lắng đầm Đề Gi.

3.6. Tổng hợp, phân tích thống kê và đánh giá của chuyên gia.

#### **4. Chủ đầu tư:**

Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định.

Đại diện chủ đầu tư: Chi cục Thủy lợi Bình Định.

#### **5. Nội dung thực hiện đề án:**

##### **5.1. Nội dung 1. Thu thập, điều tra - khảo sát thực tế và đánh giá hiện trạng khu vực nghiên cứu**

- Thu thập các tài liệu liên quan đến dự án:

+ Các tài liệu, số liệu về địa hình, địa chất, thủy văn, hải văn, bùn cát, hệ sinh thái tại đầm Đề Gi,... để phân tích đánh giá, tính toán mô hình số trị,... phục vụ dự án;

+ Thu thập, cập nhật các báo cáo, kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án nghiên cứu, quy hoạch có liên quan đến khu vực nghiên cứu.

- Điều tra, khảo sát và đánh giá tình hình thực tế khu vực dự án:

+ Đi thị sát để điều tra thực tế, thu thập thông tin ngoài thực địa (phỏng vấn, quay phim, chụp ảnh,...) nhằm nắm bắt hiện trạng khu vực nghiên cứu;

+ Khảo sát bổ sung địa hình, thủy hải văn, bùn cát, chất lượng nước theo mục tiêu yêu cầu của dự án;

##### **5.2. Nội dung 2. Đánh giá diễn biến hình thái, bùn cát lơ lửng khu vực đầm từ ảnh viễn thám**

- Sử dụng ảnh tư liệu để đánh giá diễn biến hình thái khu vực đầm Đề Gi.

- Đánh giá diễn biến bùn cát lơ lửng theo mùa lũ, kiệt tại khu vực đầm Đề Gi.

##### **5.3. Nội dung 3. Nghiên cứu tính toán bồi lắng trong đầm bằng mô hình số trị**

- Biên tập, xử lý tài liệu phục vụ tính toán mô phỏng;

- Xác định miền tính, chia lưới tính toán;

- Tính toán hiệu chỉnh và kiểm định mô hình;

- Tính toán mô phỏng các trường thủy động lực, diễn biến bồi lắng khu vực đầm Thị Nại với các kịch bản đề xuất:

+ Điều kiện địa hình hiện trạng;

+ Điều kiện địa hình có phương án quy hoạch xung quanh đầm;

+ Điều kiện địa hình có phương án quy hoạch xung quanh đầm và các giải pháp khắc phục hiện tượng bồi lắng trong đầm và khu vực lân cận.

##### **5.4. Nội dung 4. Xác định nguyên nhân gây diễn biến bồi lắng và đề xuất giải pháp xử lý, khắc phục**

- Phân tích, đánh giá một cách tổng thể từ các dữ liệu thu thập, cập nhật bổ sung, kế thừa các nghiên cứu liên quan, các dữ liệu điều tra thực tế, các dữ liệu ảnh

vệ tinh, các kết quả tính toán mô phỏng.

- Từ các phân tích, đánh giá tổng thể sẽ chỉ rõ nguyên nhân gây ra quá trình diễn biến bồi lắng khu vực đầm Đê Gi. Chỉ ra các khu vực, vị trí có nguy cơ gây tổn hại cao.

- Đề xuất các giải pháp (công trình và phi công trình) phù hợp để xử lý, khắc phục, phục vụ cho khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, phục vụ giao thông thủy và phục vụ du lịch sinh thái.

### **5.5. Nội dung 5. Nghiên cứu xem xét lựa chọn những vị trí phù hợp trồng cây ngập mặn. Xây dựng bản đồ phân vùng các khu vực bố trí các giải pháp**

- Nghiên cứu, phân tích và lựa chọn những vị trí phù hợp trồng cây ngập nước

+ Phân tích, đánh giá về đặc điểm tự nhiên và khả năng đáp ứng về môi trường sống khu vực lựa chọn;

+ Phân tích, đánh giá về loài cây phù hợp với vị trí lựa chọn.

- Lập bản đồ phân vùng các khu vực bố trí những giải pháp

+ Lập bản đồ tỷ lệ 1/5.000 khu vực đầm Đê Gi về diễn biến bồi lắng trước và sau khi có phương án quy hoạch.

+ Lập bản đồ tỷ lệ 1/5.000 bố trí mặt bằng các giải pháp đề xuất xử lý, khắc phục. Các khu vực có thể trồng cây ngập mặn.

### **5.6. Nội dung 6. Hội thảo và phản biện**

Hội thảo, phản biện và xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương liên quan (nếu cần) vùng nghiên cứu để thống nhất kết quả nghiên cứu và các giải pháp đề xuất.

#### **Điều 2.**

- Giao Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

- Sở Nông nghiệp và PTNT lập dự toán chi tiết, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giao thông vận tải, Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Phù Mỹ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K13(15b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**

